

Số: 2514 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 07 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho hộ ông Huỳnh Nước bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng dự án Khu đất phía Tây Nam cầu Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019; Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 và Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB thực hiện dự án Khu đất phía Tây Nam cầu Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn;*

*Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 149/TTr-TTPTQĐ ngày 04/7/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 801/TTr-STNMT ngày 09/7/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho hộ ông Huỳnh Nước bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu đất phía Tây Nam cầu Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **63.998.000 đồng** (Sáu mươi ba triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 62.743.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 1.255.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /*phat*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Phụ lục**

**BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHO HỘ ÔNG HUỖNH NƯỚC  
BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỀ XÂY DỰNG DỰ ÁN KHU ĐẤT PHÍA TÂY NAM CẦU LONG VÂN,  
PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| STT        | Hộ dân   | Địa chỉ                       | DT đất thu hồi (m2)      |   |                 | Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng) |  |                       |
|------------|--|-------------------------------|--------------------------|---|-----------------|-----------------------------------|--|-----------------------|
|            |  |                               | Diện tích BT, HT bổ sung | Diện tích đã BT, HT tạo Phương án đợt 3 | Tổng DT thu hồi | Bồi thường đất NN                 | Hỗ trợ khác bằng mức chuyển đổi nghề và tạo việc làm | Giá trị BT, HT (đồng) |
| 1          | Huỳnh Nước, vợ Mai Thị Thính                   | Tổ 2, KP2, P. Trần Quang Diệu | 103,4                    | 456,3                                   | 559,7           | 16.833.520                        | 45.909.600   | 62.743.000            |
| <b>I</b>   | <b>Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung</b> |                               |                          |   |                 |                                   |  | <b>62.743.000</b>     |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí phục vụ công tác GPMB</b>           |                               |                          |   |                 |                                   |  | <b>1.255.000</b>      |
| <b>III</b> | <b>Tổng cộng</b>                               |                               |                          |   |                 |                                   |  | <b>63.998.000</b>     |